

**BỘ TÀI CHÍNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 2067 /BTC-NSNN

V/v hướng dẫn chi trả kinh phí  
hỗ trợ hộ nghèo tiền điện

Hà Nội, ngày 17 tháng 02 năm 2012

Kính gửi: Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương

Thực hiện Quyết định số 268/QĐ-TTg ngày 23/02/2011 về Biểu giá bán lẻ điện, Quyết định số 2409/QĐ-TTg ngày 19/12/2011 của Thủ tướng Chính phủ về hỗ trợ hộ nghèo tiền điện, Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện như sau:

**1. Đối tượng:**

Đối tượng được hỗ trợ tiền điện là hộ nghèo được cấp có thẩm quyền phê duyệt năm 2012 theo chuẩn nghèo quốc gia quy định tại Quyết định số 09/2011/QĐ-TTg ngày 30/01/2011 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành chuẩn hộ nghèo, hộ cận nghèo áp dụng cho giai đoạn 2011-2015.

**2. Mức hỗ trợ và thời gian thực hiện chính sách:**

- Mức hỗ trợ là: 30.000 đồng/hộ/tháng.
- Thời gian thực hiện chính sách: Bắt đầu từ 01/01/2012 đến 31/12/2012 theo quy định tại Quyết định số 2409/QĐ-TTg ngày 19/12/2011.

**3. Phương thức, hình thức hỗ trợ:**

- Phương thức hỗ trợ: Chi trả trực tiếp cho hộ nghèo.
- Hình thức hỗ trợ: Hỗ trợ bằng tiền, chi trả theo Quý (30.000đồng/hộ/tháng x 3 tháng = 90.000 đồng).

**4. Nguồn kinh phí thực hiện:**

Nguồn kinh phí để thực hiện hỗ trợ hộ nghèo tiền điện năm 2012 do ngân sách Trung ương đảm bảo.

**5. Về quản lý kinh phí:**

Kinh phí hỗ trợ tiền điện cho hộ nghèo được sử dụng, quản lý và quyết toán theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, các văn bản hướng dẫn thực hiện Luật Ngân sách nhà nước và các quy định cụ thể tại văn bản này.

**6. Tiếp nhận kinh phí và thực hiện chi trả:**

(1). Căn cứ số hộ nghèo năm 2012 do Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố báo cáo theo chuẩn nghèo quy định tại Quyết định số 09/2011/QĐ-TTg ngày 30/01/2011 của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Tài chính bổ sung có mục tiêu từ

ngân sách trung ương cho ngân sách các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương để thực hiện hỗ trợ hộ nghèo tiền điện.

(2). Căn cứ số hộ nghèo năm 2012 trên địa bàn do Sở Lao động, Thương binh và Xã hội tổng hợp, Sở Tài chính báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phân bổ dự toán kinh phí hỗ trợ hộ nghèo tiền điện cho các huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh.

(3). Căn cứ vào danh sách hộ nghèo năm 2012 của từng xã, phường, thị trấn được cấp có thẩm quyền phê duyệt do Phòng Lao động, Thương binh và Xã hội tổng hợp, Phòng Tài chính - Kế hoạch báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện phân bổ kinh phí hỗ trợ hộ nghèo tiền điện cho các xã, phường, thị trấn. Phòng Lao động, Thương binh và Xã hội có trách nhiệm thẩm định và ký xác nhận vào danh sách hộ nghèo do Ủy ban nhân dân cấp xã lập để làm căn cứ cho Phòng Tài chính - Kế hoạch cấp kinh phí cho cấp xã thực hiện chi trả (kể cả số tiền hộ nghèo chưa nhận kỳ trước). Ngân sách cấp huyện chuyển kinh phí vào tài khoản tiền gửi của Ủy ban nhân dân cấp xã mở tại Kho bạc nhà nước và quyết toán vào ngân sách cấp huyện.

(4). Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức thực hiện chi trả trực tiếp bằng tiền mặt cho hộ nghèo trên địa bàn theo định kỳ 1 quý/1 lần và hoàn thành chi trả trước ngày 20 của tháng thứ 2 trong quý. Số tiền hỗ trợ được cấp đủ một lần theo định mức, trực tiếp cho người nhận là chủ hộ hoặc thành viên trong hộ, trường hợp đặc biệt hộ gia đình được hỗ trợ không có người đi nhận tiền trực tiếp thì viết giấy ủy quyền cho người đi nhận thay; Người nhận tiền phải ký nhận và ghi rõ họ tên vào danh sách hộ nghèo nhận tiền hỗ trợ. Kết thúc chi trả, Ủy ban nhân dân cấp xã báo cáo kết quả thực hiện gửi Ủy ban nhân dân cấp huyện, đồng gửi Phòng Lao động, Thương binh và Xã hội, Phòng Tài chính - Kế hoạch.

### **7. Điều chỉnh, bổ sung kinh phí:**

(1). Điều chỉnh trong nội bộ tỉnh: Trong năm thực hiện, nếu số hộ nghèo biến động; căn cứ vào báo cáo của Sở Lao động, Thương binh và Xã hội, Sở Tài chính báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện điều chỉnh kinh phí cho cấp huyện, cấp xã để thực hiện chi trả kịp thời cho các hộ nghèo.

(2). Trường hợp số hộ nghèo bình xét trong năm cao hơn hoặc thấp hơn số đã báo cáo; căn cứ báo cáo của Sở Lao động, Thương binh và Xã hội, Sở Tài chính báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương để tổng hợp gửi Bộ Tài chính điều chỉnh trong lần cấp tiếp theo. Trường hợp số hộ nghèo cao hơn so với số đã báo cáo, Sở Tài chính báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh để tạm ứng ngân sách địa phương kịp thời chi trả tiền điện hỗ trợ cho các hộ nghèo.

(3). Ủy ban nhân dân tỉnh (thành phố) gửi báo cáo tình hình thực hiện chi trả hỗ trợ hộ nghèo tiền điện quý trước và đề nghị bổ sung kinh phí quý tiếp theo về Bộ Tài chính trước ngày 20 của tháng cuối quý trước.

### **8. Kiểm soát chi qua Kho bạc nhà nước:**

Kho bạc nhà nước nơi đơn vị giao dịch có trách nhiệm kiểm tra, kiểm soát việc chi trả theo quy định. Hồ sơ kiểm soát chi đối với kinh phí hỗ trợ tiền điện cho hộ nghèo gồm: Danh sách các hộ nghèo theo chuẩn nghèo quốc gia năm 2012 được cấp có thẩm quyền phê duyệt, Quyết định điều chỉnh hộ nghèo của cơ quan có thẩm quyền trong năm (nếu có), Quyết định hỗ trợ tiền điện của Ủy ban nhân dân cấp huyện, đề nghị rút kinh phí của Ủy ban nhân dân cấp xã.

### **9. Kế toán và quyết toán kinh phí:**

(1). Ủy ban nhân dân cấp xã:

Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện rút kinh phí thực hiện chính sách để chi trả trực tiếp cho các hộ nghèo. Hàng quý, Ủy ban nhân dân cấp xã báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện, Phòng Lao động, Thương binh và Xã hội, Phòng Tài chính - Kế hoạch danh sách thực chi trả, thanh toán, kết quả thực hiện chính sách quý trước (*Mẫu số 1-CT/HTTĐ để báo cáo tình hình chi trả trong Quý I và những Quý có biến động về danh sách hộ nghèo (nếu có) theo quy định; Mẫu số 2 để báo cáo hàng Quý*), trước ngày 15 của tháng cuối quý đồng thời nộp danh sách hộ nghèo mới để nhận kinh phí quý sau. Số dư kinh phí tại Ủy ban nhân dân cấp xã quý trước phải được thanh toán giảm trừ vào số phải trả quý sau.

(2). Phòng Tài chính - Kế hoạch:

Phòng Tài chính - Kế hoạch hạch toán kinh phí hỗ trợ hộ nghèo tiền điện trên địa bàn vào Chương 760, Loại 520, Khoản 528, Mục 7100, Tiểu mục 7149 và thực hiện quyết toán kinh phí hỗ trợ hộ nghèo tiền điện vào ngân sách cấp huyện, báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện, Sở Tài chính theo quy định.

(3). Sở Tài chính tổng hợp báo cáo quyết toán ngân sách địa phương, báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, gửi Bộ Tài chính để tổng hợp báo cáo quyết toán ngân sách nhà nước theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

### **10. Trách nhiệm và tổ chức thực hiện:**

(1). Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương:

- Tổ chức, chỉ đạo Ủy ban nhân dân các cấp và các cơ quan có liên quan tổ chức thực hiện việc tiếp nhận, quản lý, chi trả, kiểm tra, thanh tra và quyết toán kinh phí thực hiện hỗ trợ hộ nghèo tiền điện, đảm bảo việc chi trả kịp thời, đúng thời gian, đúng đối tượng quy định.

- Thực hiện báo cáo định kỳ, đột xuất tình hình, kết quả thực hiện chính sách hỗ trợ hộ nghèo tiền điện trên địa bàn.

(2) Sở Tài chính:

- Có trách nhiệm thực hiện việc tiếp nhận, quản lý, chi trả, kiểm tra, thanh tra và tổng hợp quyết toán kinh phí thực hiện hỗ trợ hộ nghèo tiền điện trên địa bàn.

- Thực hiện báo cáo định kỳ, đột xuất tình hình, kết quả và kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ hộ nghèo tiền điện trên địa bàn.

(3) Sở Lao động, Thương binh và Xã hội:

- Thẩm định danh sách hộ nghèo do Ủy ban nhân dân cấp huyện lập theo quy định; tổng hợp danh sách hộ nghèo báo cáo Ủy ban dân cấp tỉnh, gửi Sở Tài chính.

- Kiểm tra, thanh tra quá trình triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ hộ nghèo tiền điện trên địa bàn.

- Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ, đột xuất tình hình, kết quả thực hiện chính sách hỗ trợ hộ nghèo tiền điện trên địa bàn.

(4) Phòng Tài chính - Kế hoạch:

- Có trách nhiệm thực hiện việc tiếp nhận, quản lý, chi trả, kiểm tra, thanh tra và tổng hợp quyết toán kinh phí thực hiện hỗ trợ hộ nghèo tiền điện trên địa bàn.

- Thực hiện báo cáo định kỳ, đột xuất tình hình, kết quả và kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ hộ nghèo tiền điện trên địa bàn.

(5). Phòng Lao động, Thương binh và Xã hội:

- Thẩm định danh sách hộ nghèo do Ủy ban nhân dân cấp xã lập theo quy định.

- Kiểm tra, thanh tra quá trình triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ hộ nghèo tiền điện trên địa bàn.

- Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ, đột xuất tình hình, kết quả thực hiện chính sách hỗ trợ hộ nghèo tiền điện trên địa bàn.

(6). Ủy ban nhân dân cấp xã:

- Có trách nhiệm chi trả trực tiếp hỗ trợ tiền điện cho hộ nghèo trên địa bàn đảm bảo kịp thời, đúng đối tượng và chế độ quy định.

- Thường xuyên cập nhật danh sách hộ nghèo và báo cáo Phòng Lao động, Thương binh và Xã hội để tổng hợp chung.

- Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ, đột xuất tình hình, kết quả thực hiện chính sách hỗ trợ hộ nghèo tiền điện theo quy định.

Bộ Tài chính hướng dẫn để Ủy ban nhân dân tỉnh (thành phố) biết và chỉ đạo các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức thực hiện././✓

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Văn phòng Chính phủ (đề b/c TTCP);
- Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội;
- Bộ Công Thương;
- Sở Tài chính tỉnh (TP);
- Sở LĐ, TB & XH tỉnh (TP);
- Sở Công thương tỉnh (TP);
- Kho bạc Nhà nước tỉnh (TP);
- Kho bạc Nhà nước;
- Vụ HCSN;
- Lưu: VT, Vụ NSNN.

**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG**



*Nguyễn Công Nghiệp*  
**Nguyễn Công Nghiệp**

**DANH SÁCH CÁC HỘ NGHÈO NHẬN HỖ TRỢ TIỀN ĐIỆN**

*(Kèm theo công văn số /BTC-NSNN ngày /02/2012 của Bộ Tài chính)*

Quý ..... Năm.....

TT	Họ và tên chủ hộ	Nơi ở (thôn, bản)	Số người/hộ	Số tiền được hỗ trợ (1.000 đồng)	Trong đó		Ký nhận, Ghi rõ Họ và tên
					Kỳ này	Kỳ trước	
A	B	1	2	3	4	5	6
<b>Tổng số</b>							

Tổng số lượt hộ nghèo đã nhận tiền: .....

Trong đó: - Số hộ nghèo nhận tiền kỳ này:.....

- Số hộ nghèo nhận tiền các kỳ trước chuyển sang ..... hộ, gồm: Kỳ ..... năm 2012 là .....hộ; Kỳ ... năm 2012 là ..... hộ  
(ghi số hộ của từng kỳ chuyển sang).

Tổng số tiền (Viết bằng chữ):.....

**Người lập**  
(Ký tên, đóng dấu)

**Phòng LĐ,TB&XH**  
(Ký tên, đóng dấu)

....., ngày ... tháng ... năm .....  
**Chủ tịch UBND xã**  
(Ký tên, đóng dấu)

*Ghi chú: lập 04 liên (Liên 1: Lưu UBND cấp xã, có chữ ký các hộ gia đình tại cột 6; Liên 2 gửi Phòng LĐTBXH; Liên 2 gửi Phòng TCKH; Liên 4 gửi KBNN cấp huyện)*



ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH (THÀNH PHỐ)

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN (QUẬN)

UBND XÃ (PHƯỜNG)

MẪU SỐ 2-QT/HTTĐ

**BÁO CÁO**  
**THỰC HIỆN HỖ TRỢ TIỀN ĐIỆN CHO HỘ NGHÈO**  
**Quý ..... Năm.....**

1. Kinh phí kỳ trước chuyển sang: .....
2. Kinh phí thực nhận kỳ này:.....
3. Tổng kinh phí được sử dụng kỳ này:.....
4. Kinh phí đã sử dụng trong kỳ:.....

STT	Thôn (Phường, ấp, bản)	Số hộ nghèo (hộ)	Số tiền hỗ trợ
1	Thôn A		
2	Thôn B		
	.....		
	<b>Tổng số</b>		

Tổng số lượt hộ nghèo đã nhận tiền kỳ này: ..... hộ; tổng số tiền (viết bằng chữ): .....

Trong đó:

- Số hộ nghèo đã nhận tiền kỳ này: ..... hộ

- Số hộ nghèo nhận tiền các kỳ khác chuyển sang ..... hộ, gồm: Kỳ ..... năm 2012 là ..... hộ; Kỳ ..... năm 2012 là ..... hộ (ghi số hộ của từng kỳ chuyển sang)

Tổng số lượt hộ nghèo chưa nhận tiền lũy kế đến cuối kỳ này: ..... hộ, trong đó: Kỳ ..... năm 2012 là ..... hộ, Kỳ ..... năm 2012 là ..... hộ (ghi số hộ của từng kỳ chuyển sang).

5. Kinh phí giảm kỳ này (nộp trả, giảm khác) :..... đồng

6. Kinh phí chưa sử dụng phải nộp cuối kỳ này:..... đồng

Người chi trả  
(Ký, ghi rõ họ tên)

....., ngày ..... tháng ..... năm .....  
Chủ tịch UBND xã  
(Ký tên, đóng dấu)